UNIT 1: BACK TO SCHOOL

Let's practise vocabulary!

1 Look at the pictures and fill in the words.

Nhìn vào tranh và điền từ thích hợp vào chỗ trống.

careful boring difficult
Maths Art P.E.



1. _____



2. _____



3. _____

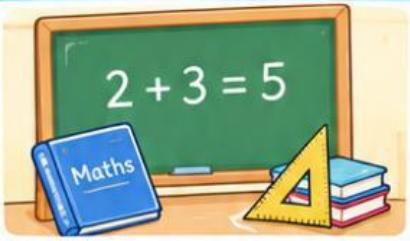

4. _____



5. _____



6. _____

2 Unscramble the letters.

Sắp xếp các chữ cái để tạo thành từ đúng.

1. r e a c f u l → _____
2. o r b n i g → _____
3. f f i d c u l t → _____
4. h a t s m → _____
5. t a r → _____
6. P . E . → _____

3 Match the words with their meanings.

Nối từ với nghĩa tiếng Việt phù hợp.

1. Maths	•	a. môn Thể dục
2. careful	•	b. khó
3. Art	•	c. cẩn thận
4. difficult	•	d. môn Toán
5. P.E.	•	e. môn Mỹ thuật
6. boring	•	f. nhàm chán

4 Write the correct word.

Điền từ đúng vào chỗ trống.

1. I draw pictures in _____.
2. Please be _____.
3. This test is very _____.
4. I play sports in _____.
5. This book is not interesting. It is _____.
6. I learn addition in _____.

LIVEWORKSHEETS